TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 4 - 2025
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Tuyết Thanh và ông Nguyễn Văn Khoát.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024, về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 76, đường 25/7, khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2/ Bị đơn: Anh Đặng Duy T, sinh năm 1977.

Đơn vị công tác: Phân kho 89, kho hậu cần tổng hợp - Quân khu III.

Địa chỉ: Tổ 6, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt chị Ngô Thị H, vắng mặt anh Đặng Duy T có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly, tại bản tự khai đề ngày 21/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Chị và anh Đặng Duy T kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/01/2005 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn thì chị công tác tại địa phương còn anh T đóng quân tại Quân khu III H, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi mà ngày càng lún sâu hơn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc. Kể từ tháng 10/2023 đến nay chị và anh T sống ly thân nhau, chấm dứt mọi quan hệ, không còn liên lạc, quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Duy T.

Tại bản tự khai đề ngày 02/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Duy T trình bày: Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống hoà thuận, thời điểm phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng, thời gian sống ly thân như chị H trình bày là đúng. Nay chị H xin ly hôn anh không nhất trí, anh xin đoàn tụ.

- Về con chung: Chị Ngô Thị H và anh Đặng Duy T xác định vợ chồng có 03 con chung là các cháu Đặng Hương M, sinh ngày 23/01/2006, Đặng Bảo C, sinh ngày 22/10/2012 và Đặng Anh M, sinh ngày 04/4/2015; hiện cả 03 cháu đều đang ở với chị H. Đối với cháu Đặng Hương M đã trưởng thành đủ 18 tuổi, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Đặng Bảo C và Đặng Anh M, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 7.000.000 đồng/1con chung/1 tháng.

- Về con nuôi, con riêng: Anh chị đều xác định không có, không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Ngô Thị H và anh Đặng Duy T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Ngô Thị H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không thay đổi, bổ sung gì.

- Bị đơn anh Đặng Duy T vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, tại đơn trình bày ý kiến ngày 14/4/2025 anh T thay đổi quan điểm về phần cấp dưỡng nuôi con chung. Anh đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Bảo C và Anh M, mỗi cháu 5.000.000đ/ 1 tháng kể từ khi ly hôn đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Các nội dung khác anh giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không thay đổi bổ sung gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm HĐXX nghị án: Không vi phạm; Đối với người tham gia tố tụng: Chị Ngô Thị Hương và anh Đặng Duy Thạch đã chấp hành và thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị H với anh Đặng Duy T. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị H nuôi dưỡng cháu Đặng Bảo C, sinh ngày 22/10/2012 và cháu Đặng Anh M, sinh ngày 04/4/2015; anh Đặng Duy T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H đối với cháu C và cháu M, mỗi cháu 5.000.000 đồng/01 tháng. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Ngô Thị H có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đặng Duy T có nơi cư trú tại tổ 6, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Ngô Thị H và anh Đặng Duy T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2005 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2023 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau cũng không quan tâm đến đời sống chung của vợ chồng. Anh T xin đoàn tụ nhưng cũng không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện mâu thuẫn của vợ chồng. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Đặng Duy T là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị H, anh T thống nhất vợ chồng có 03 con chung là các cháu Đặng Hương M, sinh ngày 23/01/2006, Đặng Bảo C, sinh ngày 22/10/2012 và Đặng Anh M, sinh ngày 04/4/2015. Đối với cháu Đặng Hương M đã trưởng thành đủ 18 tuổi, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị H và anh T thống nhất giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Đặng Bảo C và Đặng Anh M. HĐXX thấy rằng, hiện tại cháu Bảo C và cháu Anh M đang ở với chị H, các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ, do đó để ổn định cuộc sống của các cháu, cần chấp nhận sự tự nguyện của anh chị giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là các cháu Bảo C và Anh M là phù hợp với nguyện vọng của anh chị và nguyện vọng của các cháu, phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung, trong quá trình giải quyết vụ án thì chị H và anh T thống nhất anh có trách nhiệm cấp dưỡng đối với cháu Bảo C và

cháu Anh M, mỗi cháu 7.000.000đ/tháng. Tuy nhiên ngày 14/4/2025 anh T có văn bản thay đổi quan điểm, anh xin được cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu C và cháu M, mỗi cháu 5.000.000đ/tháng. HĐXX thấy rằng cả chị H và anh đều có công việc và thu nhập ổn định; anh T đang công tác tại Quân khu III, thu nhập mỗi tháng khoảng 17.600.000 đồng nên việc anh T đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/1 cháu/1 tháng là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về con riêng, con nuôi: Anh chị đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản riêng, tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh T thống nhất không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí ly: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; anh T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Đặng Duy T.

2/ Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị H được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đặng Bảo C (con gái), sinh ngày 22/10/2012 và Đặng Anh M (con trai), sinh ngày 04/4/2015; anh Đặng Duy T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Đặng Bảo C và cháu Đặng Anh M, mỗi cháu 5.000.000đ (năm triệu đồng)/01 tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đặng Duy T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị Ngô Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000520 ngày 19/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý thành án phí ly hôn sơ thẩm mà chị phải nộp. Chị H đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai, chị Ngô Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Duy T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân